TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 28 - 9 - 2020.
V/v "kiện xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1975.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt anh T, chị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng văn Trường có quan điểm:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Hà Nam vào năm 1993 có xác nhận của chính quyền địa phương và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã đánh chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay không

ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nay nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

* Tại bản tự khai và hòa giải chị Nguyễn Thị H có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, như anh Hoàng Văn T khai là đúng. Chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T đi làm xa nên không quan tâm đến gia đình, vợ con nên từ năm 2008 đến nay vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 9 năm 2020 chị xác nhận vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý thuận tình ly hôn tuy nhiên đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 chị H thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Vân A, sinh ngày 30/11/1994 (con gái); cháu Hoàng Tuấn A1, sinh ngày 22/10/1998 (con trai) và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 08/4/2005 (con trai). Hiện nay cháu Vân A và cháu Tuấn A1 đã trưởng thành nên vợ chồng không đề nghị giải quyết. Nếu ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn C và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về tài sản, công nợ: Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 08/4/2005 (con trai) cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn là chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Thanh T, huyện T (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Hà Nam vào năm 1993 có xác nhận của chính quyền địa phương, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H sống với nhau thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống. Tuy thời gian chung sống đã lâu nhưng hai bên không thông cảm, quan tâm, chăm sóc gia đình chung dẫn đến mâu thuẫn mà cả hai bên cùng thừa nhận. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H trong bản tự khai và hòa giải cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn tuy nhiên việc chị thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn với anh T nhưng không đưa ra được lý do để vợ chồng hàn gắn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 03 con chung là Hoàng Thị Vân A, sinh ngày 30/11/1994 (con gái); cháu Hoàng Tuấn A1, sinh ngày 22/10/1998 (con trai) và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 08/4/2005 (con trai). Tuy nhiên hiện nay cháu Vân A và cháu Tuấn A1 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập. Xét nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Văn C của chị H khi vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu C được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét nguyện vọng của cháu C nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ nên giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu C là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Chị H không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

[5]Về án phí: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 08/04/2005 (con trai) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Anh Hoàng Văn T được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004561 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Về quyền kháng cáo: anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy